

Số: /BC-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO**Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2025**

Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực công tác cải cách hành chính của Chính phủ, Bộ Nội vụ đã hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính của các bộ, ngành, địa phương và tổng hợp, định kỳ báo cáo Chính phủ theo quy định. Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, Bộ Nội vụ báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2025 như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**1. Công tác chỉ đạo, quán triệt thực hiện cải cách hành chính (CCHC)**

- Trong năm 2025, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quan tâm chỉ đạo¹ các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện công tác CCHC thường xuyên, toàn diện, quyết liệt, nhiều đổi mới, có trọng tâm, trọng điểm, vừa tập trung tổ chức thực hiện các chủ trương lớn của Đảng, vừa kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn bảo đảm yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ trước mắt và chiến lược lâu dài với một số trọng tâm, nổi bật là: (1) Thực hiện việc sắp xếp, tinh gọn cơ cấu tổ chức của Chính phủ, tổ chức bộ máy bên trong của các bộ, ngành, bảo đảm hoạt động hiệu quả, thông suốt; tổ chức lại đơn vị hành chính (ĐVHC) các cấp, xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; (2) đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; (3) đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC), cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và mục tiêu tăng trưởng 02 con số, Chính phủ đã xác định chủ đề điều hành năm 2025 là “Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tinh gọn hiệu quả; tăng tốc bút phá”.

- Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ đã tổ chức Phiên họp thứ chín trực tuyến với 63 địa phương, ngày 15/01/2025 để đánh giá kết quả CCHC năm 2024, kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ, đồng thời thảo luận, đề xuất nhiệm vụ CCHC trọng tâm năm 2025. Chính phủ đã thành lập Ban Chỉ đạo² về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (gọi tắt là Ban Chỉ đạo); trên cơ sở đó, Trưởng Ban Chỉ đạo đã ban

¹ Nổi bật là: Nghị quyết số 66.1/2025/NQ-CP ngày 18/7/2025 quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về việc lập mới, điều chỉnh và phê duyệt quy hoạch phân khu đối với khu vực hình thành đô thị khi thực hiện sắp xếp ĐVHC các cấp và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Nghị quyết số 268/NQ-CP ngày 31/8/2025 về tình hình triển khai thực hiện và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; Quyết định số 1569/QĐ-TTg ngày 20/7/2025 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội, UBTƯQH về việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã năm 2025,...

² Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 15/5/2025.

hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo³; Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Chỉ đạo⁴, kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo. Đến nay, Ban Chỉ đạo đã tổ chức **05** Phiên họp để đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kết quả thực hiện Đề án 06 và kết quả thực hiện CCHC. Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo đã chủ trì Hội nghị Sơ kết 1 năm triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, 5 năm thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước, 4 năm triển khai Đề án 06⁵ nhằm đánh giá tình hình, kết quả triển khai năm 2025, nhìn lại giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng quan điểm, mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cho năm 2026 và thời gian tới; theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Nội vụ đã có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC, trình bày tại các phiên họp của Ban Chỉ đạo và Hội nghị sơ kết, qua đó kịp thời định hướng, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ CCHC trọng tâm. Bộ trưởng Bộ Nội vụ - Tổ trưởng Tổ Công tác CCHC (Tổ Công tác) đã ban hành Quy chế hoạt động của Tổ Công tác⁶ để thống nhất tham mưu, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ CCHC.

- Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực CCHC của Chính phủ, Bộ Nội vụ đã chủ động, tích cực hướng dẫn⁷, đôn đốc, theo dõi tình hình, kết quả triển khai công tác CCHC của các bộ, ngành, địa phương; thường xuyên theo dõi, tiếp nhận và tích cực xử lý những phản ánh, kiến nghị (PAKN), đặc biệt là những PAKN về CCHC. Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 18/12/2025, Bộ đã tiếp nhận, giải quyết **907/1041** PAKN, công khai kết quả xử lý trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý kiến nghị và kết quả giải quyết TTHC. Thực hiện tiếp nhận và giải quyết **400/518** PAKN và công khai kết quả xử lý trên Hệ thống thông tin hỏi đáp về hoạt động chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền. Cùng với đó, Bộ Nội vụ đã chủ trì triển khai các hoạt động sơ kết 05 năm (giai đoạn 2021 - 2025) thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030⁸, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh CCHC nhà nước giai đoạn 2026 - 2030; phân công các bộ, ngành, địa phương xây dựng báo cáo chuyên đề; hướng dẫn thực hiện công tác thi đua khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác CCHC. Kết quả tổng hợp cho thấy, giai đoạn 2021 - 2025 đã đạt được những thành tựu vượt bậc, hoàn thành **22/30** mục tiêu đến năm 2025 thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Các lĩnh vực có tỷ lệ hoàn thành cao nhất là cải cách thể

³ Quyết định số 96/QĐ-BCĐCP ngày 05/7/2025.

⁴ Quyết định số 126/QĐ-BCĐCP ngày 11/9/2025.

⁵ Hội nghị tổ chức vào ngày 18/12/2025.

⁶ Quyết định số 01/QĐ-TCTCCHC ngày 16/7/2025.

⁷ Gồm: Công văn số 136/BNV-CCHC ngày 07/3/2025 về việc rà soát, hợp nhất kế hoạch và thực hiện chế độ báo cáo công tác cải cách hành chính; Hướng dẫn số 2568/HD-BNV ngày 19/5/2025 của Bộ Nội vụ hướng dẫn Khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025; Công văn số 4625/BNV-CCHC ngày 02/7/2025 về việc xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ; Công văn số 12094/BNV-CCHC ngày 15/12/2025 về việc hướng dẫn triển khai Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính; Ngày 09/12/2025, Bộ Nội vụ tổ chức Hội nghị tập huấn tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác CCHC năm 2025 của các bộ, ngành, địa phương (trực tiếp kết hợp trực tuyến).

⁸ Quyết định số 145/QĐ-BNV ngày 03/3/2025 ban hành Kế hoạch sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

chế và cải cách tổ chức bộ máy, minh chứng cho sự quyết liệt và đồng bộ trong chỉ đạo từ trung ương tới chính quyền địa phương các cấp. Việc ban hành thể chế, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) tạo nền tảng, sắp xếp tinh gọn bộ máy và đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng Chính phủ điện tử, Chính phủ số đã tạo ra những thay đổi mang tính đột phá trong giai đoạn 2021 - 2025.

- Trong năm 2025, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương tổ chức triển khai chấm điểm, thẩm định và khảo sát hơn 50.000 phiếu các nhóm đối tượng để phục vụ xác định Chỉ số CCHC năm 2024 của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Chỉ số PAR INDEX); chủ trì, phối hợp với Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và các cơ quan liên quan thực hiện khảo sát hơn 36.500 người dân trên phạm vi cả nước để đo lường, xác định Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2024 (Chỉ số SIPAS). Kết quả các chỉ số nêu trên đã được Bộ Nội vụ công bố tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3/2025. Theo kết quả công bố, Chỉ số SIPAS năm 2024 trung bình cả nước đạt **83,94%**, tăng **1,28%** so với năm 2023; Chỉ số PAR INDEX năm 2024 của các bộ đạt giá trị trung bình **84.43%**, tăng **0.05%** so với năm 2023; các tỉnh đạt trung bình **88,37%**, cao hơn **1,39%** so với năm 2023. Căn cứ vào các kết quả công bố, các bộ, địa phương đã tổ chức phân tích, đánh giá, xác định hạn chế, nguyên nhân và triển khai các biện pháp khắc phục, giúp nâng cao hiệu quả CCHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Tiếp theo đó, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ đã ban hành Đề án⁹ “Xác định Chỉ số CCHC của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” (thay thế cho Đề án cũ); ban hành các kế hoạch¹⁰, văn bản hướng dẫn, tổ chức tập huấn để triển khai các hoạt động xác định Chỉ số CCHC năm 2025 và Chỉ số SIPAS năm 2025.

- Công tác CCHC được các bộ, ngành, địa phương quan tâm, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, toàn diện, bám sát mục tiêu, nội dung CCHC theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Trong năm 2025, các bộ, ngành, địa phương đã ban hành tổng số **4.424** văn bản để chỉ đạo, đơn đốc, quán triệt triển khai công tác CCHC; trong đó, các bộ, ngành đã ban hành **756** văn bản, các địa phương đã ban hành **3.668** văn bản; các bộ, ngành đã đề ra **721** nhiệm vụ; UBND các tỉnh, thành phố đã đề ra **1.632** nhiệm vụ. Theo thống kê, tổng hợp từ báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, đến ngày 22/12/2025, các bộ, ngành Trung ương đã hoàn thành **665/721** nhiệm vụ, đạt tỷ lệ **92,23%** so với kế hoạch, thấp hơn **4,91%** so với cùng kỳ năm 2024 (năm 2024 đạt **97,14%**); UBND các tỉnh, thành phố đã hoàn thành **1.498/1.632** nhiệm vụ, đạt tỷ lệ **91,79%** so với kế hoạch đề ra, thấp hơn **5,64%** so với cùng kỳ năm 2024 (năm 2024 đạt **97,43%**).

2. Công tác thông tin, tuyên truyền, kiểm tra CCHC

- *Về công tác thông tin, tuyên truyền CCHC:* Trong năm 2025, các bộ,

⁹ Quyết định số 1187/QĐ-BNV ngày 15/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”.

¹⁰ Quyết định số 1223/QĐ-BNV ngày 23/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

ngành, địa phương đã quan tâm, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền CCHC với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, nội dung thiết thực, qua đó đã tạo sự thống nhất về nhận thức, nâng cao tinh thần trách nhiệm, chủ động của các cơ quan, đơn vị và từng cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) trong tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC của bộ, ngành, địa phương. Nội dung tuyên truyền tập trung vào những vấn đề trọng tâm cải cách đang triển khai, kịp thời truyền tải những định hướng, chỉ đạo mới và kết quả nổi bật về CCHC trong từng lĩnh vực, đặc biệt là cuộc cách mạng về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Hình thức thông tin, tuyên truyền CCHC đã được các bộ, ngành, địa phương đổi mới, gắn với ứng dụng công nghệ hiện đại, trí tuệ nhân tạo (AI), mạng xã hội,... giúp đa dạng hóa, nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC. Đài Truyền hình Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền CCHC, trong năm 2025 đã thực hiện hơn **12** phóng sự chuyên đề CCHC, hơn **25** tin bài chuyên đề về CCHC, một số chương trình, phóng sự có sự lan tỏa mạnh mẽ, thu hút sự quan tâm, theo dõi của đông đảo người dân, doanh nghiệp. Trang thông tin điện tử CCHC nhà nước của Bộ Nội vụ (<http://caicachhanhchinh.gov.vn>) đã đăng tải hơn **300** tin/bài, hơn **750** Infographic, **01** video liên quan đến lĩnh vực CCHC. Bản tin điện tử CCHC của Bộ Nội vụ đã phát hành **48** bản tin được gửi đến hơn **8.000** địa chỉ thư điện tử (email) của lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương, lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc và đội ngũ công chức chuyên trách CCHC tại các bộ, ngành, địa phương; đồng thời đăng tải trên Trang thông tin điện tử CCHC nhà nước và trên nền tảng mạng xã hội Zalo OA - Bộ Nội vụ. Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động đã đăng tải hơn **100** tin/bài về lĩnh vực CCHC. Báo Dân trí đã kịp thời tuyên truyền chủ trương, chính sách, quy định về CCHC của Chính phủ, những kết quả nổi bật trong cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, hướng đến mục tiêu phục vụ người dân và doanh nghiệp, lan tỏa các điển hình tiên tiến, gương tập thể và cá nhân tiêu biểu trong triển khai CCHC, qua đó tạo hiệu ứng tích cực trong xã hội,... với hình thức thể hiện phong phú, hiện đại. Theo thống kê¹¹, trong năm 2025, các địa phương đã thực hiện hơn **15.000** phóng sự, tin bài chuyên đề thông tin, tuyên truyền về CCHC; tổ chức hơn **70** hội nghị, tọa đàm và cuộc thi tìm hiểu về CCHC.

- Về công tác kiểm tra CCHC: Bộ Nội vụ - Cơ quan thường trực CCHC của Chính phủ đã ban hành Kế hoạch kiểm tra¹² công tác CCHC năm 2025 và thực hiện kiểm tra tại các tỉnh: Hưng Yên, Gia Lai, Cà Mau; các bộ, các tỉnh thuộc đối tượng kiểm tra năm 2025 tổ chức tự kiểm tra và có báo cáo gửi về Bộ Nội vụ theo quy định. Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố đã chủ động triển khai thực hiện kiểm tra CCHC thuộc phạm vi quản lý theo kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2025 (ban hành Kế hoạch kiểm tra riêng hoặc lồng ghép trong Kế hoạch CCHC năm 2025) được ban hành. Một số địa phương đã lồng ghép kiểm tra CCHC với kiểm tra công vụ, kiểm tra việc tổ chức, vận hành chính quyền địa phương 02 cấp từ 01/7/2025, nhằm

¹¹ Theo dữ liệu thống kê, báo cáo của các địa phương trên Hệ thống thông tin báo cáo định kỳ của Bộ Nội vụ, tính đến ngày 21/12/2025.

¹² Quyết định số 622/QĐ-BNV ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2025 của Bộ Nội vụ.

kip thời phát hiện, chấn chỉnh, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc tại các xã, phường; xử lý, chỉ đạo xử lý và kiến nghị xử lý đối với các vấn đề tồn tại, hạn chế phát hiện qua kiểm tra; chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ CCHC. Trong năm 2025, các bộ, ngành đã tiến hành kiểm tra tại **161** cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc; qua đó, kịp thời xử lý và chỉ đạo xử lý đối với **209/209** vấn đề tồn tại, hạn chế phát hiện qua kiểm tra, đạt tỷ lệ **100%**. Các địa phương đã tiến hành kiểm tra tại **848** cơ quan, đơn vị; qua đó, kịp thời xử lý và chỉ đạo xử lý đối với **1.040/1.188** nhóm vấn đề tồn tại, hạn chế phát hiện qua kiểm tra, đạt tỷ lệ **87,54%**.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Cải cách thể chế

- *Về công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật:* Đảng, Quốc hội, Chính phủ luôn xác định thể chế có vai trò quyết định, là một trong ba đột phá chiến lược thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo lập môi trường kinh doanh bình đẳng, minh bạch, đảm bảo sự ổn định, thịnh vượng, đồng thời đòi hỏi phải hoàn thiện liên tục để gỡ bỏ rào cản và thích ứng với yêu cầu mới, góp phần xây dựng nhà nước kiến tạo. Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật đã tổ chức **02** Phiên họp¹³ để chỉ đạo tiếp tục hoàn thiện thể chế, quyết liệt tháo gỡ các “điểm nghẽn” quy định pháp luật, nhằm tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quan tâm, chỉ đạo sát sao đối với công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, trên cơ sở quán triệt triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, ưu tiên nguồn lực cho công tác xây dựng pháp luật và chuyển từ "quản lý bằng pháp luật" sang "kiến tạo thể chế phát triển".

Trong năm 2025, Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua **89** luật, tăng **60** luật so với năm 2024; các bộ, ngành đã tham mưu, trình Chính phủ ban hành **353** nghị định, tăng **198** nghị định so với năm 2024 và ban hành theo thẩm quyền **898** thông tư, tăng **402** thông tư so với năm 2024. Hội đồng nhân dân (HĐND) và UBND cấp tỉnh đã ban hành **5.654** VBQPPL, tăng **1.192** VBQPPL so với năm 2024 (năm 2024, HĐND và UBND cấp tỉnh đã ban hành **4.462** VBQPPL), qua đó tiếp tục hoàn thiện thể chế của nền hành chính, kịp thời thích ứng, điều chỉnh hiệu quả các mối quan hệ kinh tế - xã hội.

- *Công tác tổ chức theo dõi thi hành pháp luật:* Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2025¹⁴, xác định 05 lĩnh vực trọng tâm, ưu tiên là: (i) Lĩnh vực thủy sản; (ii) lĩnh vực tài nguyên - môi trường; (iii) lĩnh vực lâm nghiệp; (iv) lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy; (v) lĩnh vực an sinh xã hội. Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án¹⁵ “Ứng dụng công nghệ số trong việc tiếp nhận, xử

¹³ Tổ chức vào các ngày: 05/6/2025; 17/12/2025.

¹⁴ Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 15/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2025.

¹⁵ Quyết định số 244/QĐ-TTg ngày 05/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

lý phản ánh, kiến nghị về VBQPPL”; Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL)”¹⁶, theo đó đổi mới mạnh mẽ công tác PBGDPL theo định hướng chuyển đổi số, nhằm giảm chi phí, tiết kiệm nguồn lực, đưa thông tin pháp luật đến với người dân, doanh nghiệp một cách nhanh chóng, kịp thời. Công Pháp luật quốc gia chính thức khai trương và đưa vào vận hành, tích hợp nhiều chức năng cốt lõi, tiện ích thông minh để hỗ trợ tra cứu, giải đáp các vấn đề pháp luật cho người dân, doanh nghiệp.

- *Về kiểm tra, rà soát VBQPPL*: Trong năm 2025, Bộ Tư pháp đã tiếp nhận, phân loại¹⁷ **2.396** VBQPPL (gồm 229 văn bản của các bộ, cơ quan ngang bộ; 2.167 văn bản của HĐND và UBND cấp tỉnh); đã kiểm tra và kết luận, kiến nghị xử lý đối với **64** văn bản có quy định trái pháp luật về thẩm quyền, nội dung (11 văn bản của bộ, 53 văn bản của HĐND và UBND cấp tỉnh ban hành)¹⁸. Trong đó, tiến hành kiểm tra văn bản do các bộ, cơ quan ngang bộ và chính quyền cấp tỉnh ban hành theo **03** chuyên đề, gồm: (i) VBQPPL về liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường; (ii) VBQPPL liên quan đến quản lý, sử dụng CBCCVV phục vụ mục tiêu phát triển nguồn nhân lực; (iii) VBQPPL liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ. Tổ chức các đoàn công tác về kiểm tra văn bản liên ngành và theo địa bàn tại các Bộ (Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Công Thương), các tỉnh, thành phố (Sơn La, Điện Biên, TP. Hà Nội).

Kết quả rà soát các VBQPPL chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy và các kiến nghị, đề xuất theo quy định tại Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước: có **3.422** văn bản do các cơ quan ở Trung ương ban hành và **7.833** văn bản của chính quyền địa phương ban hành chịu sự tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy¹⁹. Bộ Tư pháp tiếp tục thực hiện công tác rà soát VBQPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ; Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát VBQPPL đã chỉ đạo tích cực triển khai, kịp thời phát hiện những vướng mắc, bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo, để từ đó đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, giúp hoàn thiện hệ thống pháp luật, tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp. Trong năm 2025²⁰, các bộ, ngành đã tổng hợp được **1.798** VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát (sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc công bố hết hiệu lực), tăng **653** văn bản so với cùng kỳ năm 2024, đến nay đã xử lý xong **444** văn bản, đạt tỷ lệ **24,69%**. Tại địa phương, trên cơ sở kết quả kiểm tra, rà soát đã tổng hợp được **8.072** VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát (sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc công bố hết hiệu lực), tăng **4.436** văn bản so với cùng kỳ năm 2024, đến nay đã xử lý xong **7.107** văn bản, đạt tỷ lệ **88,05%**. Theo đó, các VBQPPL có nội dung chồng chéo, mâu thuẫn hoặc trái quy định pháp luật đã được kịp thời phát hiện thông qua công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL, trên

¹⁶ Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

¹⁷ Số liệu tính từ 22/12/2024 đến 14/12/2025.

¹⁸ Trong đó có kết quả kiểm tra văn bản do các bộ cơ quan ngang bộ và chính quyền cấp tỉnh ban hành theo 03 chuyên đề; kết quả kiểm tra văn bản theo địa bàn và kết quả kiểm tra văn bản của các Đoàn kiểm tra liên ngành.

¹⁹ Báo cáo số 287/BC-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ Tư pháp.

²⁰ Theo dữ liệu thống kê, báo cáo của các bộ, ngành, địa phương trên Hệ thống thông tin báo cáo định kỳ của Bộ Nội vụ, tính đến ngày 20/12/2025.

cơ sở đó, các bộ, ngành, địa phương đã tham mưu, chỉ đạo sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Cải cách TTHC

Trong năm 2025, công tác cải cách TTHC được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm, chỉ đạo quyết liệt, với các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể đối với các bộ, ngành, địa phương để triển khai thực hiện²¹. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, trong đó xác định mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm bãi bỏ ít nhất **30%** điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết; giảm ít nhất **30%** thời gian giải quyết của các TTHC, **30%** chi phí tuân thủ TTHC; ban hành Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu. Hoàn thiện, nâng cấp Công Dịch vụ công quốc gia (DVCQG), các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh, bảo đảm phát triển Công DVCQG trở thành điểm “một cửa số” duy nhất, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) tập trung của quốc gia; đẩy mạnh thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; chấn chỉnh kỷ cương, tăng cường trách nhiệm, khắc phục hạn chế, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp²².

Theo báo cáo của Bộ Tư pháp²³, đến ngày 15/12/2025, tổng số TTHC trên phạm vi toàn quốc là **5.896** TTHC, trong đó số lượng TTHC do các cơ quan Trung ương ban hành là **5.501** TTHC²⁴; số lượng TTHC do địa phương ban hành là **395** TTHC²⁵. Có **1.800** TTHC²⁶ với **2.991**²⁷ thành phần hồ sơ được đề xuất khai thác được từ cơ sở dữ liệu (CSDL), trong đó, đề xuất hơn **500** trường thông tin khai thác từ **86** CSDL. Các bộ, cơ quan ngang bộ đã rà soát, thống kê các trường thông tin, dữ liệu thuộc CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, theo đó, có tổng số **1.740** trường thông tin, thuộc **21** CSDL đã sẵn sàng chia sẻ.

Theo tổng hợp từ báo cáo của Văn phòng Chính phủ²⁸ và Công DVCQG, một số kết quả chủ yếu của công tác cải cách TTHC như sau:

²¹ **Nổi bật là:** Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025; Quyết định số 240/QĐ-TTg ngày 04/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách TTHC trọng tâm năm 2025; Quyết định số 08/QĐ-TCTCCTTHC ngày 15/01/2025 ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ; Công điện số 90/CĐ-TTg ngày 17/6/2025 về bảo đảm thực hiện TTHC thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn khi sắp xếp ĐVHC và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; Công điện số 187/CĐ-TTg ngày 04/10/2025 về kiểm soát chặt chẽ, tập trung cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh và thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; Công điện số 201/CĐ-TTg ngày 22/10/2025 về việc tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu,...

²² Công điện số 63/CĐ-TTg ngày 12/5/2025.

²³ Báo cáo số 788/BC-BTP ngày 20/12/2025.

²⁴ Gồm: (i) 3.098 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Bộ; (ii) 2.003 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh; (iii) 371 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã và (iv) 53 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan khác.

²⁵ Có **22** địa phương ban hành TTHC đặc thù hoặc quy định chi tiết hoặc để thực hiện phân quyền, phân cấp. gồm: (i) 313 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh; (ii) 82 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã.

²⁶ Đã bao gồm 794 TTHC được xác định trong Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP. Gồm 1.688 TTHC do các cơ quan Trung ương ban hành và 112 TTHC do địa phương ban hành.

²⁷ Trong đó: có 2.850 thành phần hồ sơ thuộc 1.688 TTHC do bộ, ngành ban hành; 141 thành phần hồ sơ thuộc 112 TTHC do địa phương ban hành.

²⁸ Báo cáo số 11984/BC-VPCP ngày 05/12/2025 của Văn phòng Chính phủ về tình hình, kết quả cải cách TTHC tháng 11/2025.

- Về triển khai Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ: Đến nay, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Phương án cắt giảm TTHC, điều kiện kinh doanh (ĐKKD) thuộc phạm vi quản lý của **14** Bộ, cơ quan. Tổng số TTHC sẽ cắt giảm, đơn giản hóa là **3.071/4.888** TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh (**62,8%**); cắt giảm **2.269/6.974** ĐKKD thuộc ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện (**32,5%**); Thời gian giải quyết TTHC dự kiến sẽ cắt giảm là **29.177/89.435** ngày (**32,7%**) và cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC khoảng **48,6/120** nghìn tỷ đồng/năm (**40,5%**). Tính đến ngày 01/12/2025, các bộ, cơ quan đã sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các VBQPPL để thực hiện đơn giản hóa **868** TTHC, bãi bỏ **260** TTHC và cắt giảm **232** ĐKKD. Theo đó, các Bộ, ngành đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết TTHC đạt **9,54%**, cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC đạt **20,41%**, cắt giảm ĐKKD đạt **3,46%**.

- Về phân cấp trong giải quyết TTHC:

+ Thực hiện Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án phân cấp 699 TTHC²⁹, đến nay đã hoàn thành phân cấp **490/699** TTHC tại **101** VBQPPL³⁰ (đạt **70%**).

+ Thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, tính đến nay đã có **741** TTHC được phân cấp, phân quyền từ Trung ương cho địa phương giải quyết; bãi bỏ **298** TTHC thuộc phạm vi quản lý; phân định thẩm quyền giải quyết **346** TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện cho cấp tỉnh **13** TTHC, cấp xã **262** TTHC, bãi bỏ **71** TTHC. Như vậy, tổng số TTHC đã phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền cho cấp tỉnh là **748** TTHC, cấp xã là **268** TTHC.

- Về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ: Đến nay, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa **163** TTHC nội bộ của **08** bộ³¹, đã thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa đối với **38/163** TTHC. Bên cạnh đó, các bộ đã chủ động cắt giảm, đơn giản hóa **114** TTHC nội bộ trên một số lĩnh vực³². Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả thực thi công vụ, bảo đảm công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình của CBCCV.

- Về thực hiện 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư: Tính đến nay, các bộ, cơ quan đã cắt giảm, đơn giản hóa **1.055/1.084** TTHC, tại **298** VBQPPL³³, đạt **97%**; còn **29** TTHC tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa tại **14** VBQPPL.

- Về thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11/6/2024

²⁹ Chiếm tỷ lệ 13,47% trên tổng số TTHC được rà soát với 232 VBQPPL cần sửa đổi, bổ sung trong giai đoạn 2022 – 2025.

³⁰ Gồm: 02 Luật, 44 Nghị định, 03 Quyết định của TTgCP, 52 Thông tư.

³¹ Gồm các bộ: Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Quốc phòng, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Y tế.

³² Như: Đầu tư công, ODA, thi đua khen thưởng, quản lý cán bộ, công chức, quản lý, điều hành chính sách điện năng, công tác dân tộc...

³³ Gồm: 08 Luật, 67 Nghị định, 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 221 Thông tư.

của Thủ tướng Chính phủ: Tính đến nay, có **07** bộ, cơ quan³⁴ đã thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa **66/108** TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp, đạt **61%**; **05** bộ³⁵ chưa thực thi phương án theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Tổng số còn **42** TTHC cần phải tiếp tục thực thi tại **22** VBQPPL³⁶.

- **Về số hóa hồ sơ, giải quyết TTHC:** Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại các bộ, ngành đạt **38,76%**; địa phương đạt **82,35%**, tỷ lệ này tại bộ, ngành giảm **32,8%** và địa phương tăng **22,07%** so với thời điểm cùng kỳ năm 2024. Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng tại các bộ, ngành đạt **42,49%**; địa phương đạt **82,67%**, so với thời điểm cùng kỳ năm 2024, tỷ lệ này giảm **29,07%** tại bộ, ngành và tăng **23,41%**. Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa tại các bộ, ngành đạt **1,72%**; địa phương đạt **93,68%**, giảm **0,43%** tại bộ, ngành và tăng **68,65%** so với cùng kỳ năm 2024.

- **Về công bố, công khai TTHC:** Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 22/12/2025, các bộ, ngành, địa phương đã rà soát, ban hành **7.240** quyết định công bố TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thuộc phạm vi quản lý; đồng thời, công khai, cập nhật danh mục và nội dung TTHC thuộc phạm vi quản lý trên Cổng DVCQG và các kênh thông tin khác theo quy định, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tra cứu, tìm hiểu và thực hiện TTHC.

- **Về vận hành Cổng DVCQG:** Việc rà soát, cấu trúc lại quy trình TTHC, tích hợp vào Cổng DVCQG, tăng cường kết nối, thanh toán trực tuyến, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp tục được các bộ, ngành, địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện. Theo thống kê tại thời điểm ngày 21/12/2025, có **3.403** TTHC cung cấp trực tuyến trên Cổng DVCQG gồm **1.392** thủ tục của người dân (trong đó có **694** TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình), **2.011** thủ tục của doanh nghiệp (trong đó có **1.088** TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình); có gần **637** triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái xử lý lên Cổng DVCQG; hơn **94** triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện qua Cổng DVCQG.

- Trong năm 2025, các bộ, ngành, địa phương đã quan tâm chỉ đạo thực hiện, bảo đảm vận hành thông suốt Bộ phận Một cửa các cấp trong quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng DVCQG, kịp thời đáp ứng yêu cầu của việc tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; quy định mới về tổ chức, hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã theo hướng gần dân, phục vụ công dân tốt hơn; đẩy mạnh thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Đến nay, **32/34** địa phương thành lập **3.139** trung tâm phục vụ hành chính công (TTPVHCC) cấp xã; 02 địa phương gồm: Thành phố Hà Nội và tỉnh Quảng Ninh vận hành theo mô hình TTPVHCC một cấp và tổ chức các chi nhánh hoặc điểm phục vụ hành chính

³⁴ 07 bộ, cơ quan gồm: Ngoại giao, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Tư pháp, Nội vụ, Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

³⁵ 05 bộ gồm: Công an, Quốc phòng, Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng.

³⁶ Gồm: 02 Luật, 14 Nghị định, 06 Thông tư.

công³⁷. Tổng số nhân sự tại các TTPVHCC cấp xã của 32 địa phương là **24.382** người³⁸; trung bình một TTPVHCC cấp xã được bố trí 06 nhân sự chuyên trách. Công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp dần đi vào ổn định. Theo báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, năm 2025 kết quả giải quyết hồ sơ TTHC có tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn tiếp tục duy trì ở mức cao, bình quân cả nước đạt **98,61%**; trong đó, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn của các bộ, cơ quan Trung ương đạt **99,28%**; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh đạt **97,43%**; UBND cấp xã đạt **99,12%**. Bên cạnh đó, **34/34** địa phương đã công bố danh mục TTHC thực hiện không phụ thuộc địa giới, trong đó có **05** địa phương đã công bố thực hiện **100%** đối với TTHC thuộc phạm vi giải quyết (đạt chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ).

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Hoàn thiện thể chế phục vụ sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp:

+ Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” (Nghị quyết số 18-NQ/TW), Quốc hội, Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, cơ quan, địa phương quyết liệt, khẩn trương, tích cực triển khai, đạt được nhiều kết quả cụ thể. Theo đó, Quốc hội đã thông qua **03** Luật về tổ chức bộ máy (gồm: Luật Tổ chức Chính phủ; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội); **04** Nghị quyết để thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy của Quốc hội, Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; đặc biệt là Nghị quyết về cơ cấu tổ chức của Chính phủ³⁹, cơ cấu số lượng thành viên Chính phủ⁴⁰ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV (2021 - 2026) và kiện toàn **06** chức danh thành viên Chính phủ; **01** Nghị quyết về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước⁴¹. Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW đã ban hành Kế hoạch 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL), doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước.

+ Thể chế hoá các quan điểm chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình 02 cấp tại Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Chính phủ đã xây dựng và trình Quốc hội thông qua Luật Tổ chức chính quyền địa phương⁴² (sửa đổi) tại Kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV. Ngoài ra, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 203/2025/NQ-QH15 ngày 16/6/2025 sửa đổi, bổ

³⁷ Hà Nội tổ chức 30 chi nhánh, 126 Điểm Phục vụ, Quảng Ninh tổ chức 54 chi nhánh trực thuộc.

³⁸ Trong đó: 19.404 nhân sự chuyên trách (79,58%), 3.863 nhân sự được điều động từ các phòng chuyên môn (2,49%) và 1.113 lao động hợp đồng (0,74%).

³⁹ Nghị quyết số 176/2025/QH15 ngày 18/02/2025 của Quốc hội về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.

⁴⁰ Nghị quyết số 177/2025/QH15 ngày 18/02/2025 của Quốc hội về cơ cấu số lượng thành viên Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.

⁴¹ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

⁴² Luật số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025 về Tổ chức chính quyền địa phương.

sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nghị quyết số 202/2025/QH15⁴³ về sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) thông qua **34** Nghị quyết về sắp xếp ĐVHC cấp xã.

+ Chính phủ đã ban hành quy định⁴⁴ về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh và UBND cấp xã; sửa đổi, bổ sung⁴⁵ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể ĐVSNCL và **30** nghị định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền, tạo cơ sở cho việc triển khai sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp, xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; phân định, làm rõ, hoàn thiện các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền và ủy quyền cho chính quyền địa phương theo tinh thần “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” và tinh thần “6 rõ” (rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền) để triển khai thực hiện thông suốt, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của bộ máy cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

+ Bộ Nội vụ đã tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định khung số lượng Phó Chủ tịch UBND, số lượng và cơ cấu Ủy viên UBND; trình tự, thủ tục đề nghị phê chuẩn kết quả HĐND bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND; trình tự, thủ tục điều động, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND và giao quyền Chủ tịch UBND⁴⁶; Nghị định về phân loại ĐVHC⁴⁷; Nghị định hướng dẫn việc lấy ý kiến Nhân dân về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên ĐVHC⁴⁸; Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ⁴⁹.

- **Kết quả sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy:** Triển khai thực hiện Nghị quyết số 176/2025/QH15 về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, theo đó, cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 gồm có **17** Bộ, ngành (gồm: **14** bộ và **03** cơ quan ngang Bộ), giảm **05** Bộ, ngành so với trước khi thực hiện sắp xếp, tương ứng giảm **22,7%**, trong đó thành lập **06** Bộ mới và giữ nguyên **11** Bộ, ngành. Sau sắp xếp, số lượng cơ quan thuộc Chính phủ là **05** cơ quan (*giảm 03 cơ quan, tương ứng giảm 37,5%*). Đến nay, **100%** các bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan thuộc Chính phủ đã được Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức.

+ Về tổ chức bên trong các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: Giảm **13/13** (*tương ứng giảm 100%*) tổng cục và tổ chức tương đương; giảm **509** (*tương ứng giảm 76,2%*) cục và tổ chức tương đương; giảm **231** (*tương ứng giảm 60,2%*) vụ và tổ chức tương đương; giảm **3.377** (*tương ứng giảm 93,8%*) chi cục và tương đương chi cục; giảm **82/224** ĐVSNCL trong cơ cấu tổ chức tại

⁴³ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh.

⁴⁴ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025

⁴⁵ Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 7/10/2020 của Chính phủ

⁴⁶ Nghị định số 300/2025/NĐ-CP ngày 17/11/2025.

⁴⁷ Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025.

⁴⁸ Nghị định số 321/2025/NĐ-CP ngày 16/12/2025.

⁴⁹ Nghị định số 303/2025/NĐ-CP ngày 19/11/2025.

các Nghị định của Chính phủ (tương ứng giảm **36,6%**). Ngày 25/6/2025 Quốc hội đã thông qua Luật Thanh tra (sửa đổi), theo đó hệ thống các cơ quan thanh tra được tổ chức theo 2 cấp gồm: Thanh tra Chính phủ và Thanh tra tỉnh, thành phố; bên cạnh đó có các cơ quan thanh tra đặc thù như Thanh tra Bộ Quốc phòng, Thanh tra Bộ Công an, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước. Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy tại các bộ, cơ quan được chuẩn bị chủ động, kỹ lưỡng, thận trọng, quyết liệt, sau sắp xếp đi vào hoạt động đồng bộ từ 01/3/2025, không có khoảng trống pháp lý, không gián đoạn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

+ Thực hiện Nghị định số 45/2025/NĐ-CP, tính đến thời điểm ngày 10/3/2025, các địa phương đã giảm **343** cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (tương ứng giảm **29,1%**), giảm **1.454** cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện (tương ứng giảm **17,5%**). Khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025, theo Nghị định số 150/2025/NĐ-CP, các tỉnh, thành phố được tổ chức các sở thuộc UBND cấp tỉnh, với số lượng không quá 14 sở, riêng Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh có không quá **15 Sở**⁵⁰ và thành lập các phòng thuộc UBND cấp xã. Theo đó, ở địa phương giảm **365** cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (tương ứng giảm **44%** so với trước khi sáp nhập ĐVHC); giảm **100%** cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện. Tính chung từ đầu năm 2025, các địa phương đã giảm **710** cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (giảm **60,4%**), giảm **8.289** cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (giảm **100%**).

- Kết quả triển khai sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp: Theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cả nước còn **34** tỉnh, thành phố, giảm **29** ĐVHC, tương ứng với **46%**; theo **34** Nghị quyết của UBTWQH về sắp xếp ĐVHC cấp xã, từ 01/7/2025 cả nước giảm **6.714** ĐVHC cấp xã, tương ứng với **66,91%** (bảo đảm tỷ lệ giảm theo quy định của trung ương là từ **60% - 70%**, từ **10.035** ĐVHC cấp xã xuống còn **3.321** ĐVHC cấp xã - bao gồm **2.621** xã, **687** phường và **13** đặc khu⁵¹). Thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025 đến ngày 20/11/2025, **466** cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; **9.916** phòng chuyên môn cấp xã tiếp tục vận hành ổn định, nề nếp⁵². Về tình hình triển khai, thực hiện sắp xếp, kiện toàn ĐVSN thực hiện khuyến nông ở địa phương⁵³: Đến ngày 15/12/2025, có **24/34** tỉnh, thành phố đã xây dựng đề án kiện toàn chức năng, nhiệm vụ Trung tâm Khuyến nông cấp tỉnh; **24/34** tỉnh, thành phố đã bố trí kiện toàn tổ chức khuyến nông cấp xã; **10/34** tỉnh, thành phố đang khẩn trương thực hiện theo chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ và các văn bản hướng dẫn.

⁵⁰ 04 Sở đặc thù được tổ chức ở một số địa phương gồm: Ngoại vụ, Dân tộc và Tôn giáo; Du lịch; Quy hoạch và Kiến trúc chi được thành lập ở thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

⁵¹ Chính phủ đã ban hành Nghị định số 322/2025/NĐ-CP ngày 16/12/2025 quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của UBND, Chủ tịch UBND, cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND đặc khu trong trường hợp đặc thù.

⁵² Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 332/NQ-CP ngày 15/10/2025 về số lượng cấp phó của phòng chuyên môn và tương đương, Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

⁵³ Số liệu liên quan đến khuyến nông do Bộ Nông nghiệp và Môi trường cung cấp tại Báo cáo ngày 15/12/2025.

- *Về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền*: Thực hiện chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo chỉ đạo của Bộ Chính trị⁵⁴, Nghị quyết số 04/NQ-CP⁵⁵ của Chính phủ và 30 Nghị định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền, 04 nghị định có liên quan đến phân cấp, phân quyền,... công tác phân cấp, phân quyền đã được các bộ, ngành Trung ương và địa phương triển khai mạnh mẽ, thực chất. Các bộ, cơ quan ngang bộ đã đẩy mạnh việc chuyển giao thẩm quyền giải quyết TTHC từ Trung ương cho địa phương, qua đó góp phần rút ngắn quy trình, giảm tầng nấc trung gian và nâng cao tính tự chủ, trách nhiệm của chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã. Thực hiện Kết luận số 192-KL/TW ngày 19/9/2025 và Kết luận số 195-KL/TW ngày 26/9/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp của Chính phủ đã có Công văn số 137/CV-BCĐ ngày 28/9/2025, đề nghị các địa phương đánh giá tính khả thi của từng nhiệm vụ phân cấp, phân quyền tại các VBQPPL được ban hành từ ngày 01/6/2025 đến nay. Trên cơ sở báo cáo của 30/34 địa phương⁵⁶ và ý kiến của 12/12 bộ⁵⁷, Bộ Nội vụ đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả đánh giá tính khả thi của 949 nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền cho địa phương⁵⁸, trong đó 584 nhiệm vụ (61,54%) bảo đảm tính khả thi; 355 nhiệm vụ (37,41%) cần được hướng dẫn hoặc ban hành VBQPPL; 10 nhiệm vụ (1,05%) cần điều chỉnh thẩm quyền giữa trung ương và địa phương hoặc giữa các cấp chính quyền. Ban Chỉ đạo của Chính phủ đã ban hành Công văn số 174/CV-BCĐ ngày 02/12/2025, trong đó yêu cầu các bộ, ngành tập trung tháo gỡ vướng mắc đối với 355 nhiệm vụ cần hướng dẫn và xây dựng phương án đề xuất điều chỉnh đối với 10 nhiệm vụ cần điều chỉnh thẩm quyền của các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ bảo đảm phù hợp với nguyên tắc phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền của Luật Tổ chức Chính phủ 2025, Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025 và yêu cầu của Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội. Các địa phương đã và đang thể hiện tinh thần quyết tâm, chủ động, sáng tạo trong việc tiếp nhận, tổ chức thực hiện hiệu quả các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Hiện nay, các địa phương đang tiếp tục đẩy mạnh việc phân cấp, ủy quyền cho cơ quan chuyên môn thuộc cấp mình và cho chính quyền cấp xã, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn, đặc thù ngành, lĩnh vực và năng lực quản lý của từng địa phương, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy đổi mới quản trị quốc gia và kiến tạo phát triển bền vững⁵⁹.

- *Về tinh giản biên chế*: Chính phủ đã ban hành Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 quy định về tinh giản biên chế, tạo điều kiện cho việc cơ cấu

⁵⁴ Văn bản số 13078-CV/VPTW ngày 14/01/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng.

⁵⁵ Nghị quyết 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

⁵⁶ Tính đến ngày 27/11/2025, Bộ Nội vụ chưa nhận được báo cáo của 04 địa phương: Phú Thọ, Tây Ninh, Đồng Tháp, Lạng Sơn.

⁵⁷ Bộ Công an; Bộ Quốc phòng; Thanh tra Chính phủ; Văn phòng Chính phủ; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam không thuộc thành phần báo cáo.

⁵⁸ Tại Báo cáo số 11296/BC-BNV ngày 27/11/2025.

⁵⁹ Tiêu biểu như: thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng, thành phố Hải Phòng, tỉnh Nghệ An, tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Thái Nguyên (Theo Báo cáo số 12083/BC-BNV ngày 15/12/2025 của Bộ Nội vụ).

lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, đáp ứng yêu cầu sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; theo đó, quy định chi tiết và mở rộng đối tượng, trường hợp tinh giản biên chế, đồng thời làm rõ các nguyên tắc và chính sách tinh giản biên chế, gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Bộ Nội vụ đang phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương để tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét quyết định về vị trí việc làm, biên chế; đáp ứng mục tiêu tinh giản biên chế, yêu cầu nhiệm vụ của vị trí việc làm và phù hợp với tình hình thực tiễn tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Cải cách chế độ công vụ

- *Về hoàn thiện thể chế quản lý, sử dụng CBCCVN*: Tính đến ngày 12/12/2025, Bộ Nội vụ đã trình cấp có thẩm quyền ban hành và ban hành theo thẩm quyền 19 VBQPPL liên quan đến quản lý, sử dụng CBCCVN, trong đó có 03 luật; 03 nghị quyết của Quốc hội; 09 nghị định; 03 thông tư của Bộ trưởng, 01 Văn bản hợp nhất của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

- *Về thực hiện chính sách đối với CBCCVN, lực lượng vũ trang trong quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị*: Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025/NĐ-CP) được triển khai kịp thời, minh bạch, đến nay đã hoàn tất, không còn tồn đọng. Cả nước có 146.839 người đã có quyết định nghỉ việc; trong đó: Trung ương: 47.913 người, chiếm tỷ lệ 32,63%; địa phương: 98.926 người, chiếm tỷ lệ 67,37%; số người hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi là 71.610 người, chiếm tỷ lệ 48,77%; số người hưởng chính sách thôi việc là 75.237 người, chiếm tỷ lệ 51,23%. Đến nay, 100% các đối tượng đã nhận được tiền chi trả⁶⁰. Việc giải quyết chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ, công chức sau sắp xếp được triển khai nghiêm túc, bước đầu gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức. Công tác bố trí nhà ở, hỗ trợ điều kiện đi lại và làm việc cho cán bộ, công chức được nhiều địa phương quan tâm triển khai với nhiều hình thức đa dạng, thiết thực.

- *Về chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội*: Bộ Nội vụ đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước; Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 17/9/2025 quy định về tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phân vốn nhà nước và kiểm soát viên tại doanh nghiệp; Nghị định số 274/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp; khiếu nại, tố cáo về bảo hiểm xã hội; Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động. Theo đó, đã thể chế hóa đầy đủ 05 nội dung dự kiến thực hiện ngay từ năm 2021 nêu tại Nghị quyết số 27-NQ/TW; tăng cường chủ động cho doanh nghiệp trong việc quản lý lao động, tiền lương gắn với năng suất lao động và hiệu quả sản xuất, kinh

⁶⁰ Theo Báo cáo số 11034/BC-BNV ngày 22/11/2025 của Bộ Nội vụ về tình hình thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp (từ ngày 01/7/2025 đến ngày 20/11/2025).

doanh, hướng đến bảo đảm mặt bằng tiền lương thị trường, thu hút, khuyến khích lao động trình độ cao. Bộ Nội vụ ban hành **03** Thông tư về tiền lương khu vực sản xuất, kinh doanh⁶¹ và Công văn trả lời kiến nghị liên quan đến đề xuất ban hành chính sách tiền lương, phụ cấp phù hợp đối với CBCCVC sau sáp nhập ĐVHC do khối lượng công việc nhiều⁶²; Công văn hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ tiền thưởng⁶³.

- Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC⁶⁴ tiếp tục được quan tâm triển khai, có nhiều đổi mới theo hướng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, bồi dưỡng với mô hình lớp học và tài liệu điện tử, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới, nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ CBCCVC, đặc biệt là kỹ năng về chuyển đổi số và ứng dụng AI trong chỉ đạo điều hành và xử lý công việc.

5. Cải cách tài chính công

- *Về thể chế quản lý tài chính - ngân sách nhà nước:* Trong năm 2025, Quốc hội đã thông qua Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt; Luật Quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Luật Doanh nghiệp (sửa đổi); Luật Ngân sách Nhà nước; Luật sửa đổi Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi); Luật Thuế thu nhập cá nhân (sửa đổi); Luật Quản lý thuế (sửa đổi); Luật Tiết kiệm, chống lãng phí; Luật Bảo hiểm tiền gửi (sửa đổi); Luật Thương mại điện tử; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm; Luật Phục hồi, phá sản; Luật Đầu tư (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế,...; Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) đã thông qua nhiều Nghị quyết⁶⁵; Chính

⁶¹ Thông tư số 003/2025/TT-BNV ngày 28/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước; Thông tư số 004/2025/TT-BNV ngày 7/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu; Thông tư số 07/2025/TT-BNV ngày 22/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với các tổ chức theo quy định tại khoản 5 và khoản 8 Điều 34 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước.

⁶² Công văn số 11600/BNV-CTL&BHXH ngày 04/12/2025.

⁶³ Công văn số 11771/BNV-CTL&BHXH ngày 09/12/2025.

⁶⁴ Chính phủ đã ban hành Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức (thay thế Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 và Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC).

⁶⁵ **Nổi bật là:** Nghị quyết 196/2025/QH15 điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Nghị quyết 198/2025/QH15 về cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết 200/2025/QH15 bổ sung dự toán ngân sách nhà nước chi thường xuyên (nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài); Nghị quyết 201/2025/QH15 thí điểm về cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội; Nghị quyết 204/2025/QH15 về giảm thuế giá trị gia tăng; Nghị quyết 216/2025/QH15 về việc

phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành; theo đó, đã hoàn thiện thể chế về quản lý tài chính - ngân sách nhà nước, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Ban Chỉ đạo của Chính phủ về quản lý, điều hành kinh tế vĩ mô⁶⁶ do Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng Ban Chỉ đạo. Bộ Tài chính đã tăng cường rà soát, tháo gỡ những rào cản về thể chế, cơ chế để nâng cao hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công tại các bộ, ngành, địa phương; rà soát, hoàn thiện cơ chế thúc đẩy tự chủ các ĐVSNCL, đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công; tổ chức Hội nghị trực tuyến với các địa phương để lắng nghe, giải đáp và hướng dẫn tháo gỡ những điểm nghẽn.

- Về quản lý, sử dụng tài sản công: Bộ Tài chính đã tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành nhiều nghị định, quyết định liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công, qua đó góp phần hoàn thiện khuôn khổ pháp lý và tạo cơ sở quan trọng để tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao tính công khai, minh bạch và hiệu quả trong quản lý nhà nước đối với tài sản công. Đồng thời, nghiên cứu, trình Chính phủ các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân khi chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở theo quy định của Luật Đất đai năm 2024⁶⁷; nghiên cứu, tham mưu các chính sách về ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất nhằm hỗ trợ, phát triển sản xuất kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội⁶⁸. Các bộ ngành, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm công tác quản lý, sử dụng tài sản công, quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công, phòng, chống tham nhũng trong quá trình tổ chức thực thi các nhiệm vụ, công vụ; tiếp tục triển khai thực hiện rà soát, cập nhật dữ liệu trên phần mềm Quản lý tài sản công, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

Theo thống kê của Bộ Tài chính, kết quả bố trí, sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư, đến tháng 12/2025, tổng số cơ sở nhà, đất đã thực hiện xử lý là **17.496** cơ sở (chiếm **65,89%**), trong đó: đã bố trí cho mục đích y tế đối với 798 cơ sở, bố trí cho mục đích giáo dục đối với 4.002 cơ sở, bố trí cho mục đích văn hóa thể thao đối với 1.314 cơ sở, bố trí làm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan hành chính sự nghiệp đối với 7.952 cơ sở; số cơ sở nhà đất dôi dư, cần tiếp tục xử lý là 9.056 cơ sở.

- Về thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công: Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều văn bản chỉ đạo quyết liệt các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương trong việc phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công năm 2025. Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 06/3/2025 thành lập **07** Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu

kéo dài thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp; Nghị quyết 217/2025/QH15 về miễn, hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non và học sinh phổ thông....

⁶⁶ Quyết định số 2748/QĐ-TTg ngày 18/12/2025.

⁶⁷ Tờ trình số 913/TTr-BTC ngày 03/12/2025.

⁶⁸ Bộ Tài chính đã ban hành 03 Công điện và 16 Công văn để hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện việc bố trí, sắp xếp, xử lý tài sản công trước, trong và sau khi sắp xếp ĐVHC.

tư công tại các bộ, cơ quan trung ương và địa phương; đã chủ trì **04** hội nghị toàn quốc thúc đẩy đầu tư công năm 2025⁶⁹.

Theo báo cáo của Bộ Tài chính⁷⁰, số giải ngân thực tế từ đầu năm đến hết ngày 18/12/2025 là **603.602,1** tỷ đồng, đạt **66,1%** kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (913.216,2 tỷ đồng). Nếu không tính kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung sau ngày 30/9/2025 và bổ sung thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (27.429,6 tỷ đồng), ước tỷ lệ giải ngân đạt **68,1%** kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Tính đến hết ngày 18/12/2025, so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, có **12** bộ, cơ quan trung ương và **18** địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt từ mức bình quân chung cả nước trở lên⁷¹.

- Về đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và ĐVSNCL: Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Bộ Tài chính tiếp tục hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện đồng bộ các chính sách liên quan đến việc đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và ĐVSNCL; hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật để đẩy mạnh tự chủ ĐVSNCL và xã hội hóa dịch vụ công ở các lĩnh vực có đủ điều kiện. Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của các ĐVSNCL.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

- Về hoàn thiện khung pháp lý, tạo điều kiện triển khai các nhiệm vụ về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số: Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia⁷²; Quốc hội đã thông qua Luật Công nghiệp công nghệ số; Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân; Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Luật An ninh mạng; Luật Thương mại điện tử; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ; Luật Trí tuệ nhân tạo; Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia⁷³. UBTVQH đã thông qua Nghị quyết về xây dựng và phát triển Quốc hội số giai đoạn 2024 - 2026, định hướng đến năm 2030⁷⁴. Chính phủ đã ban hành hơn **22** Nghị định, Nghị quyết; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành hơn **14** Quyết định⁷⁵; Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành nhiều văn bản về công nghệ thông

⁶⁹ Tổ chức vào các ngày: 22/6/2025; 17/9/2025; 17/9/2025; 18/10/2025.

⁷⁰ Báo cáo số 19845/BTC-PTHT ngày 19/12/2025.

⁷¹ Bao gồm: Ngân hàng Phát triển; Tổng công ty đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam; Văn phòng Trung ương Đảng; Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Kiểm toán Nhà nước; Đài Tiếng nói Việt Nam; Thanh tra Chính phủ; Bộ Công Thương; Ngân hàng Chính sách xã hội; Bộ Tư pháp; Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Bộ Tài chính; Hà Tĩnh; Ninh Bình; Thanh Hóa; Lào Cai; Thành phố Hải Phòng; Thái Nguyên; Bắc Ninh; Phú Thọ; Tây Ninh; Thành phố Hà Nội; Nghệ An; Gia Lai; Cà Mau; Đồng Tháp; Quảng Ninh; Quảng Ngãi; Lạng Sơn, Thành phố Hồ Chí Minh.

⁷² Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024.

⁷³ Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025.

⁷⁴ Nghị quyết số 1343/NQ-UBTVQH15 ngày 31/12/2024.

⁷⁵ **Nổi bật là:** Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng; Nghị định số 231/2025/NĐ-CP ngày 26/8/2025 quy định về tuyển

tin, chuyển đổi số để hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện⁷⁶. Theo đó, từng bước hoàn thiện hành lang pháp lý cho việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

- Về cung cấp DVCTT, phát triển Chính phủ số

+ Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (eCabinet) tiếp tục phát huy hiệu quả, lũy kế đến hết tháng 11/2025, Hệ thống đã phục vụ **139** phiên họp, thực hiện xử lý **3.738** phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ, thay thế hơn **1,2** triệu hồ sơ giấy. Trong 11 tháng đầu năm 2025, có khoảng **11,5** triệu văn bản điện tử gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia, lũy kế đến nay, có hơn **61** triệu văn bản gửi, nhận qua Trục.

+ Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tại các bộ, ngành đạt **62,03%**, tại các địa phương đạt **89,74%**. So với thời điểm cùng kỳ năm 2024, giảm **7,35%** tại các bộ, ngành và tăng **40,35%** tại địa phương.

+ Tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tuyến tại các bộ, ngành đạt **43,25%**, tại các địa phương đạt **95,99%**. So với cùng kỳ năm 2024, giảm **0,02%** tại các bộ, ngành và tăng **44,62%** tại các địa phương.

+ Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên tổng số hồ sơ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính tại các bộ, ngành đạt **40,04%**, tại các địa phương đạt **92,64%**; so với cùng kỳ năm 2024, tăng lần lượt là **19,99%** và **50,22%**.

+ Ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNeID) đã được tích hợp **50** tiện ích với hơn **500** triệu lượt truy cập (trung bình **1,5** triệu lượt/ngày), phục vụ trực tiếp nhu cầu tra cứu, khai thác dịch vụ công của người dân.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

- Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã quan tâm, chỉ đạo một cách thường xuyên, liên tục, thống nhất đối với công tác CCHC; cơ chế theo dõi, đánh giá hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện công tác CCHC được thực hiện đồng bộ, hiệu quả, đặc biệt là việc sử dụng Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS trong theo dõi đánh giá đã phát huy hiệu quả mạnh mẽ

chọn, sử dụng Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị định số 249/2025/NĐ-CP ngày 19/9/2025 quy định cơ chế, chính sách thu hút chuyên gia khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 04/2025/NQ-CP ngày 20/8/2025 Nghị quyết về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Quyết định số 1751/QĐ-TTg ngày 18/8/2025 phê duyệt chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia; Quyết định số 2319/QĐ-TTg ngày 20/10/2025 thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về dữ liệu; Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số,...

⁷⁶ **Nổi bật là:** Thông tư số 18/2024/TT-BTTTT ngày 30/12/2024 quy định lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 23/2025/TT-BKHCN ngày 20/10/2025 hướng dẫn xác định vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; Quyết định số 292/QĐ-BKHCN ngày 25/3/2025 ban hành Khung kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, phiên bản 4.0; Quyết định số 3090/QĐ-BKHCN ngày 08/10/2025 ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số,...

trong thực tiễn. Theo đó, công tác CCHC đã đạt được nhiều kết quả tích cực, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, một số kết quả nổi bật, như: Cải cách thể chế; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

- Thể chế của nền hành chính, đặc biệt là thể chế về tổ chức bộ máy, thể chế về quản lý CBCCVC được rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, đồng bộ đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống hành chính các cấp và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; tháo gỡ các điểm nghẽn, tạo lập môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, chuyển đổi số quốc gia.

- Việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD tiếp tục được quan tâm, đẩy mạnh kết hợp với tăng cường phân cấp trong giải quyết TTHC; tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp được đổi mới theo hướng đẩy mạnh tiếp nhận và giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính gắn với phát triển hạ tầng, dữ liệu số, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp DVCTT, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Các bộ, ngành, địa phương đã tích cực, chủ động triển khai các biện pháp hỗ trợ, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc tại cơ sở trong vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm vận hành thông suốt, kiến tạo không gian phát triển cho địa phương, đáp ứng yêu cầu trong kỷ nguyên vươn mình của đất nước.

- Chính sách, pháp luật về đổi mới cơ chế tuyển dụng, quản lý, đánh giá, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao của khu vực công tiếp tục được hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu đổi mới, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

- Cơ chế, chính sách, pháp luật trên một số lĩnh vực còn thiếu đồng bộ⁷⁷, chưa phù hợp thực tiễn, gặp khó khăn trong tổ chức thực hiện, cần kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung.

- Tổ chức bộ máy và nhân sự ở một số địa phương sau sáp nhập vẫn còn gặp khó khăn, một số địa phương bố trí công chức không phù hợp với năng lực chuyên môn⁷⁸; việc bố trí công chức chưa phù hợp với quy mô, số lượng hồ sơ TTHC, đặc thù của từng địa phương⁷⁹.

- Một số địa phương còn lúng túng trong việc thực hiện nhiệm vụ phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền; nhiều xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công ở xa, chưa thuận lợi cho người dân; một số nơi chưa có phương án xử lý hiệu quả

⁷⁷ Kết quả kiểm tra, rà soát hệ thống VBQPPL cho thấy nhiều văn bản cần phải xử lý, đặc biệt là sau sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền,...

⁷⁸ Một số địa phương như: Lạng Sơn, Cao Bằng, Thanh Hóa, Thành phố Huế, Khánh Hòa, Thái Nguyên. Các địa phương này đã và đang khẩn trương tiến hành rà soát, sắp xếp lại cho phù hợp.

⁷⁹ Số lượng nhân sự chuyên trách tại Trung tâm PVHCC cấp xã tại một số địa phương (như Thanh Hóa, Tuyên Quang, Hà Tĩnh) rất thấp (chỉ từ 01 đến 02 người).

trụ sở đôi dư.

- Việc công bố, công khai TTHC tại một số bộ, ngành, địa phương chưa kịp thời, rõ ràng, đầy đủ các thông tin về TTHC trên Cơ sở dữ liệu về TTHC⁸⁰; tỷ lệ hồ sơ TTHC được đồng bộ trên Cổng dịch vụ công thấp⁸¹.

- Một số cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành (*như: đất đai, xây dựng, hộ tịch...*) nhiều nơi còn chậm được hoàn thành, đưa vào vận hành hoặc chưa đáp ứng dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC. Hệ thống DVCTT tập trung của một số bộ, ngành, địa phương chưa ổn định, không bảo đảm triển khai TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

- Số hóa dữ liệu trước khi sắp xếp địa giới hành chính còn chậm; chưa kịp thời chuyển dịch dữ liệu từ hệ thống cũ sang hệ thống hợp nhất⁸²; việc tái cấu trúc, sửa đổi quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện TTHC chưa kịp thời⁸³; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa còn thấp⁸⁴, hạ tầng công nghệ thông tin chưa bảo đảm phục vụ nền hành chính công.

b) Nguyên nhân

- Người đứng đầu ở một số bộ, cơ quan, địa phương chưa thực sự quan tâm sát sao, chưa trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác CCHC thuộc phạm vi quản lý; ở một số nơi công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác CCHC còn chưa quyết liệt, thiếu sáng tạo, chậm đổi mới, hiệu quả chưa cao.

- Do yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy, các bộ, ngành, địa phương có sự thay đổi nhân sự tham mưu thực hiện công tác CCHC, chưa kịp thời bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, theo đó có nơi, có lúc chưa bắt nhịp được với yêu cầu nhiệm vụ ngày càng nặng nề, đòi hỏi chất lượng ngày càng cao; một số nơi chưa quan tâm nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức tham mưu thực hiện CCHC.

- Một số địa phương còn lúng túng trong tiếp nhận và triển khai các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, chưa phát huy đầy đủ thẩm quyền được giao.

- Kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ của một số CBCCVN ở một số nơi chưa nghiêm, ảnh hưởng đến chất lượng công tác chuyên môn, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, thông tin, tuyên truyền CCHC đã được triển khai nhưng chưa quyết liệt, hiệu quả chưa cao; quy trình, phần mềm cung cấp DVCTT chưa thân thiện với người dùng; việc kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của địa phương với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành chưa thực sự thông suốt, hiệu quả khai thác

⁸⁰ Theo phân ánh của một số địa phương như Lạng Sơn, Gia Lai...

⁸¹ Tỷ lệ hồ sơ TTHC được đồng bộ trên Cổng DVCQG trong tháng 10 (theo dữ liệu trên Cổng DVCQG tính đến ngày 27/10/2025) tại các bộ, ngành chỉ đạt 1,5% (210.115/13.933.182 hồ sơ).

⁸² Theo báo cáo của UBKT Trung ương có 14% (444 xã, phường) báo cáo kho quản lý dữ liệu cá nhân, tổ chức trên Hệ thống cũ chưa khai thác được dữ liệu trên Hệ thống mới.

⁸³ Một số địa phương đạt tỷ lệ thấp như: Điện Biên; Nghệ An; Cao Bằng; Đồng Tháp.

⁸⁴ Tại thời điểm tháng 11/2025, tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa tại các bộ, ngành đạt 1,72%.

tái sử dụng dữ liệu đã số hóa chưa cao.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị tại nhiều đơn vị cấp xã mới còn bất cập; trụ sở dôi dư sau sắp xếp theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp còn nhiều, sử dụng chưa hiệu quả.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC NĂM 2026

1. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục tập trung chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện nghiêm, toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; rà soát, có giải pháp cụ thể, thiết thực tạo đột phá mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ CCHC được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch CCHC năm 2026 của các bộ, cơ quan, địa phương. Tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, theo dõi, đánh giá và thường xuyên rà soát, nắm bắt tình hình triển khai các nhiệm vụ CCHC trong quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp để kịp thời có biện pháp tháo gỡ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

2. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tham mưu, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh CCHC nhà nước giai đoạn 2026 - 2030; triển khai thực hiện có chất lượng, hiệu quả kế hoạch đo lường, xác định Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2025 (SIPAS 2025) và kế hoạch xác định Chỉ số CCHC của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố năm 2025 (PAR INDEX 2025).

3. Các bộ, ngành tập trung tham mưu, đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn về pháp luật đã được rà soát theo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật; khẩn trương chỉ đạo, hướng dẫn xử lý những vướng mắc liên quan trực tiếp đến hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp, nhất là đối với các dự án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình hành động của Chính phủ thực hiện “**bộ tứ trụ cột**” và các nghị quyết của Bộ Chính trị trên các lĩnh vực năng lực, giáo dục và đào tạo, y tế⁸⁵.

4. Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến sản xuất, kinh doanh theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025; Nghị quyết số 66.7/NQ-CP ngày 15/11/2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu. Tổ chức triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025. Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, số hóa hồ sơ, giấy tờ và nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết TTHC; rà soát, sửa đổi các quy định không phù hợp với việc thực hiện TTHC

⁸⁵ Gồm: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và 03 nghị quyết chuyên đề: Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

không phụ thuộc vào địa giới hành chính và triển khai DVCTT toàn trình⁸⁶.

5. Tiếp tục rà soát, sắp xếp tinh gọn các tổ chức bên trong của các bộ, cơ quan Trung ương, các sở, ngành ở địa phương và các ĐVSNCL, doanh nghiệp nhà nước. Quan tâm giải quyết ngay những vấn đề như cơ sở vật chất, trang thiết bị ở xã còn khó khăn; nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Kết luận số 192-KL/TW ngày 19/9/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về việc thực hiện pháp luật liên quan đến phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp. Trên cơ sở kết quả rà soát của các địa phương về tính khả thi của các VBQPPL về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, các bộ, cơ quan ngang bộ kịp thời sửa đổi, bổ sung bảo đảm thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp. Tổ chức thực hiện nghiêm Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành để bảo đảm tổ chức bộ máy chính quyền địa phương sau sắp xếp đi vào hoạt động thông suốt, không gián đoạn, không có khoảng trống pháp lý.

Thực hiện việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, trường học, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước, sắp xếp tinh gọn các tổ chức bên trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị theo đúng chỉ đạo tại Văn bản số 59-CV/BCĐ của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW và Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 về Kế hoạch sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước.

6. Tập trung triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Luật Cán bộ, công chức năm 2025, Luật Viên chức năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tiếp tục tham mưu Chính phủ ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung các quy định về tổ chức bộ máy, biên chế, tuyển dụng, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo các quy định mới của Bộ Chính trị để địa phương có cơ sở thống nhất trong thực hiện. Các địa phương khẩn trương kiện toàn vị trí cán bộ, công chức còn thiếu, bảo đảm số lượng, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, kịp thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác cán bộ, bảo đảm bộ máy chính quyền 02 cấp vận hành thông suốt, hiệu quả. Thực hiện nghiêm Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Tổ chức triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách mới về thu hút và trọng dụng nhân tài vào trong bộ máy hành chính, đổi mới phương thức đánh giá CBCCVC dựa trên năng lực và kết quả thực thi nhiệm vụ.

Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện nghiêm các Quy định, Kết luận của Bộ Chính trị về quản lý biên chế giai đoạn 2022 - 2026, báo cáo cấp có thẩm quyền về kết quả thực hiện quản lý biên chế giai đoạn 2022 - 2026 và đề xuất biên chế giai đoạn 2026 - 2031 của các bộ, ngành, địa phương. Bộ Nội vụ tiếp tục đôn đốc, kiểm tra việc rà soát, sắp xếp, bố trí CBCCVC bảo đảm đúng vị trí việc

⁸⁶ Như: yêu cầu phải nộp hồ sơ gốc; yêu cầu nộp hồ sơ TTHC tại nơi cư trú hoặc nơi đóng trụ sở hoặc nơi cấp kết quả giải quyết TTHC lần đầu; yêu cầu phải có mặt tại nơi giải quyết để ký nhận kết quả (như đăng ký khai sinh phải ký nhận vào Sổ hộ tịch....)

làm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đề xuất điều chỉnh tiền lương, phụ cấp đối với CBCCVC và lực lượng vũ trang sau sắp xếp tổ chức bộ máy và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; xây dựng và hoàn thiện Nghị định quy định về vị trí việc làm công chức.

7. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; đổi mới cơ chế tự chủ tài chính tại ĐVSNCL theo Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của các ĐVSNCL; tăng cường xã hội hóa dịch vụ công với các giải pháp hiệu quả thiết thực. Nâng cấp Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công, kịp thời cập nhật, quản lý thông tin của tất cả tài sản công; đẩy nhanh tiến độ xử lý tài sản công, trụ sở làm việc sau khi sắp xếp ĐVHC; rà soát toàn bộ tài sản công, trụ sở làm việc không sử dụng hoặc sử dụng kém hiệu quả, không đúng mục đích để xử lý theo quy định. Các Bộ, ngành, địa phương có liên quan khẩn trương hoàn thiện quy hoạch tỉnh, xã, đặc khu; chủ trì, phối hợp với các địa phương bố trí kinh phí, hoàn thiện trụ sở trang thiết bị, phương tiện làm việc, xử lý trụ sở dôi dư bảo đảm điều kiện hoạt động ổn định, hiệu quả; tiếp tục rà soát, sắp xếp, quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả tài sản công đề xuất Chính phủ phương án xử lý và tiến độ xử lý đối với các cơ sở vật chất, tài sản công dôi dư, tránh thất thoát, lãng phí, bảo đảm nguồn lực được sử dụng đúng mục đích, hiệu quả.

8. Tập trung triển khai có hiệu quả nhiệm vụ chuyển đổi số theo yêu cầu tại các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các kế hoạch, chương trình hành động của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Các bộ, ngành đẩy nhanh tiến độ xây dựng các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành; liên thông, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cũng như cắt giảm, đơn giản hóa TTHC đáp ứng yêu cầu của Chính phủ. Khẩn trương xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các bộ, ngành (theo mô hình tập trung), kết nối tích hợp với Cổng DVCQG, gắn với Trung tâm Dữ liệu Quốc gia.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2025. Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP;
- Sở Nội vụ các tỉnh, TP;
- Lưu: VT, CCHC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Hồi